

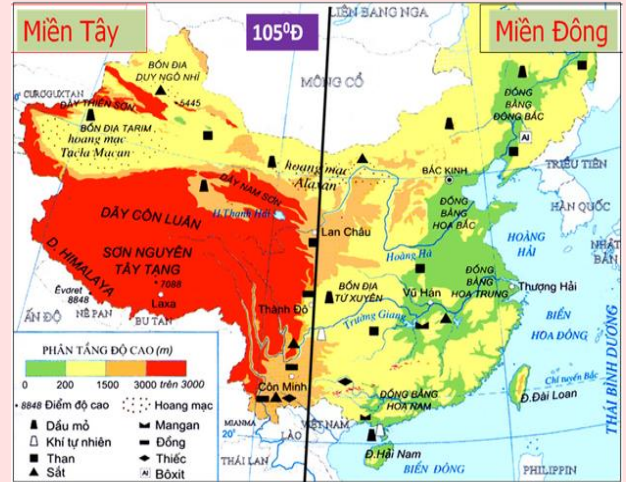
CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC)

TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI (Tiết 1)

Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ

- Đất nước có diện tích rộng lớn (thứ 4 thế giới), nằm trong khu vực Trung – Đông Á.
- Giới hạn lãnh thổ:
 - + Kéo dài từ 20° B đến 53° B, 73° Đ đến 135° Đ.
 - + Tiếp giáp 14 quốc gia.
 - + Bờ biển kéo dài từ bắc → nam (9000km), mở rộng ra Thái Bình Dương.
- Có 22 tỉnh, 5 khu tự trị, 4 thành phố trực thuộc trung ương.

⇒ Thiên nhiên đa dạng, dễ mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực và thế giới.



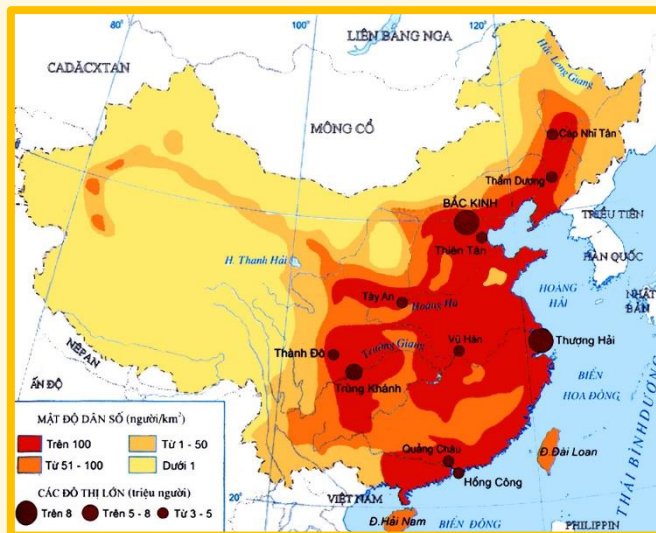
Điều kiện tự nhiên

Yếu tố tự nhiên	Miền Đông	Miền Tây
Vị trí, diện tích, lãnh thổ	Trải dài từ miền duyên hải đến đất liền → 105° Đ, chiếm 50% diện tích lãnh thổ.	73° Đ đến 105° Đ
Địa hình	Đồng bằng ven biển, đồi thấp phía tây.	Núi cao, cao nguyên, bồn địa.
Thổ nhưỡng	Đất phù sa màu mỡ → trồng lương thực	Đất núi cao, ít có giá trị trồng LT, phát triển đồng cỏ, trồng rừng.
Khí hậu	Thuộc khu vực gió mùa, phía Bắc ôn đới, phía Nam cận nhiệt.	Ôn đới lục địa, khí hậu núi cao.
Thủy văn	Sông lớn (Trường Giang, Hoàng Hà) → có giá trị KT, nhưng nhiều thiên tai.	Nơi bắt nguồn của các sông lớn: Hoàng Hà, Trường Giang..
Khoáng sản	Giàu khoáng sản kim loại màu.	Dầu khí, than, sắt.

Dân cư

- Đông dân nhất thế giới: 1/5 dân số thế giới (1,4 tỉ dân năm 2020), với trên 50 dân tộc.
- Đô thị hoá: 61% dân thành thị (2020), các thành phố lớn tập trung chủ yếu ở phía Đông. Càng về sau tốc độ đô thị hoá càng cao.
- Phân bố: rất không đều, chủ yếu ở phía Đông, thưa thớt ở phía Tây.
- Dân số trẻ → có xu hướng ổn định nhờ thực hiện chính sách dân số rất triệt để: mỗi gia đình chỉ có 1 con. (Đến năm 2021 chính sách dân số đã có nhiều thay đổi)

→ Khó khăn: giải quyết lao động, tư tưởng trọng nam khinh nữ...



CÂU HỎI & BÀI TẬP

1. Qua bài học nêu những khó khăn thuận lợi cho phát triển kinh tế của Trung Quốc?

- Thuận lợi: Vị trí địa lí thuận lợi, thiên nhiên đa dạng, giàu tài nguyên khoáng sản, nguồn lao động dồi dào, cần cù sáng tạo → phát triển kinh tế bền vững.

- Khó khăn: Đất nước rộng lớn, khó khăn trong quản lí xã hội, giải quyết việc làm...

2. Để phát triển kinh tế mạnh mẽ, TQ phải chú trọng giải quyết những việc gì? Tại sao?

.....

.....

3. Lãnh thổ Trung Quốc rộng lớn tiếp giáp với

- A. 13 nước. B. 14 nước. C. 15 nước. D. 16 nước.

4. Nhận xét đúng về đặc điểm đường biên giới với các nước trên đất liền của Trung Quốc là

- A. Chủ yếu là núi cao và hoang mạc. B. Chủ yếu là đồi núi thấp và đồng bằng.
C. Chủ yếu là đồng bằng và hoang mạc. D. Chủ yếu là núi và cao nguyên.

5. Đường bờ biển phía đông của Trung Quốc dài khoảng

- A. 6000 km. B. 7000 km. C. 8000 km. D. 9000 km.

6. Về tổ chức hành chính, Trung Quốc được chia thành

- A. 22 tỉnh, 6 khu tự trị và 3 thành phố trực thuộc trung ương.
B. 22 tỉnh, 5 khu tự trị và 4 thành phố trực thuộc trung ương.
C. 21 tỉnh, 5 khu tự trị và 4 thành phố trực thuộc trung ương.
D. 22 tỉnh, 5 khu tự trị và 4 thành phố trực thuộc trung ương.